TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 30/2024/DS-PT	
Ngày 16 - 01 - 2024	
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Ông Nguyễn Thành Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Anh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2023/TLPT-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 197/2023/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 296/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà Lê Thị Tố T1, sinh năm: 1984.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, thành phố C, tỉnh C ..

2. Ông Trần Bá L, sinh năm: 1968.

Địa chỉ cư trú: số 119B đường Lê Hồng Phong, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Tố T1 và ông Trần Bá L: Ông Huỳnh Liêm E – sinh năm 1990 (được ủy quyền theo văn bản ngày 07 tháng 12 năm 2023) (có mặt).

Địa chỉ cư trú: 144 ấ, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị T2, sinh năm: 1980 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, thành phố C, tỉnh C . (Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau).

- *Người kháng cáo:* Bà Phạm Thị T2 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Lê Thị Tố Trinh trình bày: Vào ngày 15/12/2020 bà Phạm Thị Thanh có nhờ vay hộ số tiền 100.000.000 đồng, bà có điện cho ông Lộc và ông Lộc đồng ý đưa 100.000.000đ sau đó tôi đưa lại 100.000.000đ cho bà T2 và hứa sau 10 ngày hoàn trả. Trước đó khoảng 01 tháng bà T2 có mượn của bà nhiều lần tổng lại số tiền là 200.000.000đ, bà T2 có đưa Giấy sang nhượng quyền sử dụng đất và một giấy cầm nhà và đất để làm tin. Như vậy tổng cộng tôi đưa cho bà T2 số tiền là 300.000.000đ. Nay yêu cầu bà T2 phải hoàn trả số tiền vay của bà là 200.000.000đ và tiền lãi 150.000.000đ (với lãi suất 1,5% tính từ ngày 18/12/2019 đến ngày 18/02/2023 là 50 tháng).

Nguyên đơn ông Trần Bá Lộc trình bày: Vào ngày 15/12/2020 bà Lê Thị Tố Trinh có điện hỏi vay tiền cho bà T2 là 100.000.000đ, khi vay bà T2 có viết giấy biên nhận hứa 10 ngày sẽ hoàn trả. Một tháng sau bà T2 không hoàn trả nên bà T2 đưa cho tôi 01 giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất và 01 Biên nhận cầm nhà và đất cho tôi và bà T1 để làm tin hẹn đến ngày 18/12/2021 sẽ hoàn lại nhưng mãi đến năm 2023 tôi liên hệ điện thoại cho bà T2 không được, sau đó bà T2 có gọi cho tôi và không thừa nhận có vay của tôi số tiền 100.000.000đ. Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc bà T2 trả cho tôi số tiền 100.000.000đ và tiền lãi 75.000.000đ (với lãi suất 1,5% tính từ ngày 18/12/2019 đến ngày 18/02/2023 là 50 tháng tròn).

Bị đơn bà Phạm Thị Thanh trình bày: Ngày 18/12/2019 dl bà có viết Giấy cầm nhà và đất cho ông Trần Bá Lộc và bà Lê Thị Tố Trinh vay số tiền là 300.000.000đ để làm ăn, trả nợ. Nhưng vì nhà của bà không có sổ đỏ và chồng bà cũng không đồng ý vay nên ông Lộc và bà T1 đã không đưa số tiền 300.000.000 cho tôi, vấn đề này tôi đã gọi điện cho ông Lộc xác nhận là không vay.

Ngày 15/12/2020 tôi có viết 01 biên nhận vay tiền của ông Lộc số tiền 100.000.000đ có thế chấp giấy sang nhượng đất của tôi đưa cho bà T1 nhờ vay dùm nhưng tới nay anh Lộc cũng chưa đưa tiền cho bà.

Về thực chất việc vay này là: Khi bà vỡ nợ bà có nhờ bà T1 nhận là chủ nợ 300.000.000đ và để khi bán được nhà bà T1 giữ lại dùm để có vốn làm ăn. Việc này bà T1 cũng đồng ý nên vào ngày 18/12/2020 tôi kêu Trinh xuống nhà tôi và tôi viết giấy gia hạn lại thời gian trả nợ vào ngày 18/01/2021 và đưa Hợp đồng chuyển nhượng ngày 09/4/2010. Còn đối với khoản vay 300.000.000đ như ông Lộc, bà T1 trình bày thì tôi không có vay nợ và không đồng ý trả nợ.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 197/2023/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tố Trinh và ông Trần Bá Lộc.

Buộc bà Phạm Thị Thanh trả cho bà Lê Thị Tố Trinh số tiền 253.333.000 đồng (trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng và lãi là 53.333.000 đồng).

Buộc bà Phạm Thị Thanh trả cho Trần Bá Lộc số tiền 126.670.000 đồng (trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng và lãi là 26.670.000 đồng).

Ngày 26/9/2023, bị đơn bà Phạm Thị Thanh có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm bà giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 197/2023/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị T2 về việc không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng:

Giao dịch vay tiền giữa bà T1, ông L với bà T2 được thể hiện tại Biên nhận ngày 15/12/2020 và Giấy cầm nhà và đất đề ngày 18/12/2019 và giấy hẹn trả nợ ngày 18/12/2020. Đôi bên đều thừa nhận việc viết các biên nhận này là có thật. Tuy nhiên bà T2 cho rằng có ký các giấy tờ trên nhưng không nhận tiền và có cung cấp giải trình kèm các tin nhắn và "Giấy xác nhận" để chứng minh bà không có nợ bà Trinh, ông Lộc, xét thấy, nội dung các tin nhắn mà bà Thanh cung cấp chỉ có nội dung trao đổi với bà T1:*"E ghi vay tháng 12/2019 năm rồi dùm chị"* và giấy xác nhận về việc bán đất không có tranh chấp, theo thông tin bà T2 cung cấp không có nội dung nào thể hiện việc bà Thanh không có nhận tiền bà Trinh, ông Lộc như lời trình bày.

Trong khi đó, ông Lê Minh Quân là người ký chứng kiến trong "Giấy cầm nhà và đất" trình bày tại Biên bản lấy lời khai của đương sự vào ngày 15/5/2023 thể hiện ông Quân có chứng kiến việc bà Thanh ghi giấy hẹn trả nợ vào ngày 18/12/2020 và ông Quân là người mang giấy đưa cho ông Nguyễn Thành Phúc là Trưởng ấp Tân Trung ký xác nhận. Điều này phù hợp với lời trình bày của ông Nguyễn Thành Phúc tại Biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 12/6/2023.

Nhân thấy việc đôi bên đều thừa nhận có viết biên nhận nợ, có cam kết việc trả nợ (BL07). Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn cũng không cung cấp thêm chứng cứ mới để chứng minh cho lời trình bày của mình. Với những chứng cứ có tại hồ sơ nhận thấy việc bị đơn cho rằng viết biên nhận nhưng chưa nhận tiền vay là không đủ cơ sở chấp nhận, do đó cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Thanh trả tiền vay của ông Lộc là 100.000.000đ và vay của bà Trinh là 200.000.000đ là có căn cứ.

Về lãi suất nguyên đơn đồng ý điều chỉnh lại thời gian vay mà đôi bên thừa nhận khi viết biên nhận và lãi suất nhà nước quy định tính là 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự và tính từ khi hai bên chốt nợ là ngày 18/12/2020 đến ngày 28/8/2023 là 32 tháng 10 ngày, tính tròn 32 tháng. Như vậy, tiền lãi đối với nợ vay bị đơn phải trả cho bà Trinh là: 200.000.000đ x 10%/năm x

32 tháng = 53.333.000đ. Tiền lãi đối với nợ vay bị đơn phải trả cho ông Lộc là: 100.000.000đ x 10%/năm x 32 tháng = 26.670.000đ.

[2] Đối với văn bản Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bà Trinh, ông Lộc đã nộp vào hồ sơ vụ án, nay bà Thanh có đơn xin nhận lại; tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn đồng ý khi đã nhận đủ tiền; nhận thấy tuy giấy không phải là vật thế chấp nhưng khi thiết lập hợp đồng đôi bên thống nhất giao để làm tin, vì vậy khi bà Phạm Thị T2 hoàn thành nghĩa vụ thanh toán bà được nhận lại. Hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 09/4/2010 (BL3; 4) đang lưu theo hồ sơ vụ án sẽ chuyển cho cơ quan Thi hành án sau khi bản án có hiệu lực thi hành để thi hành án.

[3] Từ những nhận định trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Thanh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Phạm Thị Thanh phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Thanh. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 197/2023/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tố Trinh và ông Trần Bá Lộc.

Buộc bà Phạm Thị Thanh trả cho bà Lê Thị Tố Trinh số tiền 253.333.000 đồng (trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng và lãi là 53.333.000 đồng).

Buộc bà Phạm Thị Thanh trả cho Trần Bá Lộc số tiền 126.670.000 đồng (trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng và lãi là 26.670.000 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Bà Phạm Thị T2 được nhận lại văn bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (BL3;4) khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán. Văn bản được chuyển cho cơ quan Thi hành án cùng bản án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Lê Thị Tố Trinh không phải chịu. Bà Trinh đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002793 ngày 08/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được nhận lại.

Ông Trần Bá Lộc không phải chịu. Ông Lộc đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0002792 ngày 08/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được nhận lại.

Bà Phạm Thị Thanh phải chịu là 19.000.000 đồng (chưa nộp).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị Thanh phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thanh Hùng